

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN TRẦN THANH THỦY*

Ngày nhận bài: 20/03/2017; ngày sửa chữa: 22/03/2017; ngày duyệt đăng: 23/03/2017.

Abstract: In our country, gender inequality is still popular in many regions, particularly ethnic minority areas, thus role of women has been almost ignored. Therefore, promoting the role of ethnic minority women is necessary to push socio-economic development and achieve gender equality. To realise this goal, authorities must issue socio-economic and political policies in line with local conditions that encourage participations of women in activities of Women Union. Taking part in these activities helps women change their mind on their role to society and contribute more to socio-economic development of localities. Moreover, the article proposes solutions to promote role of ethnic minority women in our country in current period.

Keywords: Solutions, ethnic minority women.

1. Đặt vấn đề

Sự nghiệp giải phóng phụ nữ đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng ngay sau Cách mạng tháng Tám 1945. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và các tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, sự nghiệp giải phóng phụ nữ ở nước ta đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, thực tế hiện nay ở nước ta vẫn còn tồn tại tình trạng bất bình đẳng giới, bạo lực gia đình, “trọng nam, khinh nữ”... gây ảnh hưởng lớn tới sự nghiệp này.

2. Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách cho phụ nữ nói chung như: Luật Bình đẳng giới; Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ Quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, UBND các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước; Nghị quyết số 06/NQ-BCH, ngày 19/2/2014 của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về tăng cường công tác vận động phụ nữ dân tộc thiểu số (PNDTTS), phụ nữ có đạo trong tình hình hiện nay... Tuy nhiên, ở những địa bàn vùng sâu vùng xa do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan nên còn nhiều khó khăn, bất cập, do vậy, các chủ trương, chính sách này dường như chưa phát huy được hiệu quả.

Dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

2.1. Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đẩy mạnh đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho phụ nữ hiện nay. Việt Nam là một trong những nước đang phát triển, trình độ phát triển kinh tế từng bước được cải thiện; tuy nhiên, về cơ bản, sản xuất nông nghiệp vẫn là chủ yếu, kết cấu hạ tầng phức tạp, cơ

cấu kinh tế chưa hợp lý, tổ chức quản lý bộ máy còn công kênh, kém hiệu quả... Những bất cập này đã ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển chung cũng như đời sống của PNDTTS nói riêng. Bởi vậy, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, đẩy mạnh đào tạo nghề và việc làm cho phụ nữ là những giải pháp quan trọng để thực hiện tốt sự nghiệp giải phóng PNDTTS. Một số yêu cầu cụ thể:

- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc phát triển KT-XH cho PNDTTS. Ngoài những chính sách kinh tế hợp lý hỗ trợ cho phụ nữ thì bản thân PNDTTS cũng cần tự trang bị cho mình những kiến thức về làm giàu, cách tận dụng cơ hội để phát triển kinh tế. Khi phụ nữ tự chủ về kinh tế thì vị trí trong gia đình và ngoài xã hội của họ mới được cải thiện.

- Cần phát triển kinh tế hộ gia đình nhằm nâng cao chất lượng sống cho các thành viên, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Đồng thời, tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội hưởng thụ văn hóa, nâng cao hiểu biết về những chuẩn mực đạo đức mới, từ bỏ những phong tục tập quán lạc hậu, phong kiến, tạo công ăn việc làm cho PNDTTS.

- Ưu tiên đào tạo nghề cho PNDTTS. Ở nước ta vẫn còn ảnh hưởng của tư tưởng “trọng nam, khinh nữ” (người phụ nữ không được học hành đến nơi đến chốn) nên lao động nữ chủ yếu là lao động chân tay, ít được đào tạo chuyên nghiệp, bài bản, họ phải làm việc trong những điều kiện thiếu thốn, bị bóc lột sức lao động và dễ bị tổn thương. Để đầu tư đào tạo nghề mang tính chuyên sâu, hệ thống, cần xây dựng và phát triển mạng lưới các trường dạy nghề (các trung tâm dạy nghề ở huyện, cơ sở dạy nghề tư thực, các cơ sở giáo dục (GD), trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng

* Ban Tuyên giáo Thành ủy Long Xuyên

ngiệp...) phù hợp với địa phương (dệt vải, du lịch, nông nghiệp...).

2.2. Đẩy mạnh công tác GD và nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của người PNDTTS trong gia đình và xã hội. Nâng cao dân trí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay là một trong những vấn đề được chính quyền các cấp rất quan tâm. Bên cạnh điều kiện kinh tế còn thấp kém, trình độ dân trí còn nhiều hạn chế cũng làm cho PNDTTS ít nhận thức được vị trí, vai trò, chuẩn mực đạo đức của mình đối với gia đình và xã hội.

Nâng cao trình độ dân trí là hoạt động khai trí (mở rộng sự hiểu biết) cho nhân dân. Nâng cao trình độ dân trí không chỉ dừng lại ở trình độ học vấn mà còn là sự phổ biến kiến thức phổ thông về khoa học kĩ thuật, thể chế chính trị, về hiến pháp và pháp luật, các chuẩn mực đạo đức, về các quan điểm thẩm mỹ tiến bộ trong thưởng thức nghệ thuật và trong sinh hoạt giao tiếp, về dân số và kế hoạch hóa gia đình, ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc và nhân loại. Muốn thực hiện được điều đó cần xây dựng một xã hội học tập nhằm tạo ra những chuyển biến mới trong thực hiện mục tiêu: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài.

Đối với các vùng có nhiều người dân là dân tộc thiểu số cần thực hiện song song, kết hợp giữa phát triển GD phổ thông và bổ túc văn hóa xóa mù chữ. Đối với GD phổ thông: phổ cập tiểu học là một dấu hiệu đáng mừng, song để duy trì được tỉ lệ học sinh đến lớp thường xuyên và đảm bảo chất lượng đào tạo vẫn là một thách thức đối với ngành GD. Đến nay các tỉnh có nhiều người dân tộc thiểu số đã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập GD tiểu học và chống mù chữ, song chất lượng dạy và học, chất lượng phổ cập GD tiểu học, chống mù chữ ở nhiều nơi còn chưa bền vững, vẫn còn hiện tượng tái mù chữ. Bên cạnh việc nâng cao dân trí được thực hiện bởi các cấp, các ngành có liên quan thì chính bản thân những PNDTTS có vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh giành quyền bình đẳng, chống sự phân biệt đối xử với phụ nữ, vươn lên tự giải phóng, tự đấu tranh giành quyền lợi về cho mình. Để tự khẳng định mình, bản thân PNDTTS cũng phải cố gắng phấn đấu theo những tiêu chuẩn sau:

Một là, PNDTTS cần phải rèn luyện sức khỏe. Sức khỏe là vốn quý của con người, người phụ nữ phải biết giữ gìn sức khỏe cho bản thân, biết tự trang bị cho mình những kiến thức về chăm sóc sức khỏe, các biện pháp về kế hoạch hóa gia đình, về vệ sinh an toàn thực phẩm, về chế độ dinh dưỡng trong từng

khẩu phần ăn, có kiến thức về kế hoạch hóa gia đình, nuôi dạy con tốt...

Hai là, PNDTTS nên quan tâm chăm sóc vẻ đẹp ngoại hình của mình. Đa số phụ nữ thường dành phần lớn thời gian để chăm lo cho con cái và gia đình, họ thường quên đi chính bản thân mình. Tuy nhiên, phụ nữ chính là biểu tượng cho cái đẹp. Đẹp sẽ giúp họ tự tin hơn trong cuộc sống. Bởi vậy, chăm lo đến sức khỏe và hình ảnh của bản thân cũng là cách để phụ nữ cảm thấy tự tin, yêu đời, có nhiều năng lượng để làm việc và cống hiến cho gia đình cũng như xã hội.

Ba là, PNDTTS cần có tri thức, văn hóa. Để có tri thức và văn hóa, bản thân người phụ nữ cần biết phấn đấu, không ngừng học tập, nâng cao trình độ, kiến thức về mọi mặt để có thể nắm bắt và biết vận dụng khoa học công nghệ vào cuộc sống và đạt được trình độ học vấn nhất định.

Bốn là, PNDTTS cần phải có nghề nghiệp ổn định. Để khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong xã hội thì họ cần phải có một nghề nghiệp ổn định, một nguồn thu nhập thường xuyên nhằm đảm bảo cuộc sống cho bản thân cũng như cho gia đình và xã hội.

Năm là, PNDTTS phải có lối sống văn hóa. Lối sống văn hóa chính là những điều được thể hiện trong quan hệ ứng xử, giao tiếp trong cộng đồng. PNDTTS trong giao tiếp cần lịch sự, nhẹ nhàng, dùng lời hay, ý đẹp. Với chồng con thì tận tụy, chu đáo, biết tổ chức, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng và duy trì sự ổn định trong cuộc sống gia đình; đối với gia đình nội ngoại cần có sự cân bằng trong việc quan tâm chăm sóc cha mẹ hai bên, không bên trọng bên khinh.

2.3. Thay đổi phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng những phong tục tập quán mới. Phong tục tập quán có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, là nơi chứa đựng những giá trị đạo đức làm căn cứ cho những hành vi của con người và cộng đồng, là tiêu chuẩn để xã hội lên án hay ca ngợi một hành vi nào đó của cá nhân. Vì thế, phong tục tập quán đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh hành vi của con người. Tuy nhiên, có những quan niệm, phong tục tập quán xưa cũ không còn phù hợp với tiến bộ xã hội, thậm chí còn là rào cản phát triển của xã hội, như thói trọng nam khinh nữ, tính gia trưởng, thủ tục ma chay cưới hỏi nặng nề, nạn tảo hôn, bạo lực gia đình, bất bình đẳng trong phân chia tài sản... Những tàn dư này đã ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống cũng như sự tiến bộ của người phụ nữ nói riêng, xã hội nói chung. Đặc biệt là trong tổ chức đời sống gia đình cũng như tổ chức xã hội của người dân tộc thiểu số, phụ nữ không được coi trọng và không có tiếng nói. Nhưng ngày nay, trong

quá trình hội nhập và phát triển, Đảng và Nhà nước ta cũng đã có nhiều biện pháp, chủ trương, chính sách giúp phụ nữ các dân tộc có điều kiện được phát triển toàn diện và bình đẳng với nam giới. Bên cạnh đó là việc xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, phong tục tập quán, thói quen không còn phù hợp để người phụ nữ dân tộc có thể bắt nhịp được với xu thế phát triển hiện nay. Để có thể thực hiện tốt việc cải tạo phong tục, tập quán lạc hậu, tạo điều kiện cho phụ nữ dân tộc Thái nâng cao vị trí của mình trong gia đình và xã hội, cần thực hiện các biện pháp sau:

Thứ nhất, phát huy bình đẳng giới tiến tới từng bước xóa bỏ hủ tục tư tưởng bất bình đẳng trong gia đình và ngoài xã hội. Trong gia đình, người đàn ông phải thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá về phụ nữ và có hành động tôn trọng họ. Ngược lại, PNDTTS phải hết sức nỗ lực, có ý thức cao về sự tự chăm sóc bản thân, tự vươn lên bắt kịp những chuẩn mực mới của thời đại, hoàn thành tốt chức năng gia đình, xã hội; giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc. Ngoài xã hội, nhà nước và các đoàn thể cần đưa bình đẳng giới vào các chương trình hoạt động, trợ giúp phụ nữ dân tộc Thái, giúp cho họ được bình đẳng trong học tập, trong lao động... Có như vậy, họ mới có thể cống hiến sức mình cho gia đình và xã hội.

Thứ hai, thông qua việc tổ chức lại các lễ hội truyền thống để nâng cao vị trí, vai trò của người PNDTTS. Chẳng hạn, trong các lễ hội mang tính cộng đồng như xên mường, lễ hội hoa ban, lễ hội mừng măng mọc (*xên lẩu nõ*)... luôn có sự tham gia của người phụ nữ. Ngoài việc phục vụ nấu nướng, chuẩn bị lễ vật, sau các nghi thức tôn giáo, phụ nữ cùng tham gia vui chơi, múa hát... Hoặc là trong việc lưu truyền các tri thức về y học dân gian (*mơ hặc mạy*), về lĩnh vực này, PNDTTS cũng có khá nhiều lang y là nữ có tiếng trong các vùng. Với kinh nghiệm và sự hiểu biết của mình, họ có thể chữa trị được một số bệnh nan y. Thông qua các lễ hội, chúng ta thấy được vai trò của người phụ nữ trong các hoạt động đời sống hàng ngày trong gia đình cũng như trong xã hội, khích lệ họ tham gia các hoạt động lễ hội truyền thống cũng như tham gia vào các hoạt động phong trào vì sự phát triển và tiến bộ của người phụ nữ.

Thứ ba, hình thành phong tục tập quán mới phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại (ví dụ: giảm bớt việc chuẩn bị sính lễ trong cưới xin, tục tặng cầu...). Những tàn dư của chế độ phong kiến đã ảnh hưởng nhiều đến đời sống của PNDTTS ngày nay, đòi hỏi phải được đổi mới cho phù hợp với cuộc sống hiện đại.

2.4. Nâng cao vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ và các tổ chức xã hội nhằm phát huy vai trò

của người PNDTTS hiện nay. Theo đánh giá chung của Văn kiện Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ X, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã giữ vững vai trò nòng cốt trong phong trào phụ nữ. Bám sát chức năng của Hội, nhiệm vụ chính trị của đất nước, các cấp Hội không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò đại diện quyền làm chủ của phụ nữ; chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước ban hành một số chính sách, luật pháp có ý nghĩa chiến lược về công tác phụ nữ, cán bộ nữ và bình đẳng giới. Với phương châm hướng về cơ sở tập trung cho các vùng trọng điểm, điểm vùng dân tộc, tôn giáo, vùng sâu, vùng xa, nơi còn nhiều khó khăn, các cấp Hội đã xây dựng nhiều mô hình mới, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực chăm lo bảo vệ phụ nữ, phù hợp với nhu cầu, tình cảm nguyện vọng của đông đảo phụ nữ. Sự phát triển của phụ nữ là thước đo toàn diện của xã hội và phụ thuộc rất lớn vào Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ở các cấp trung ương và địa phương - là nơi tập hợp đông đảo các tầng lớp phụ nữ để thực hiện các chính sách phát triển KT-XH của Đảng và Nhà nước. Đồng thời Hội cũng là nơi tổ chức và thực hiện các chương trình, phong trào vì sự tiến bộ của phụ nữ. Để phát huy tốt vai trò của Hội phụ nữ các cấp trong việc thực hiện chiến lược quốc gia "*Vi sự tiến bộ của phụ nữ*", trong giai đoạn 2011-2015, công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ được các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Sơn La quan tâm, tạo nhiều chuyển biến tích cực. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình; duy trì nhân rộng mô hình các câu lạc bộ: gia đình hạnh phúc, không sinh con thứ ba, gia đình "5 không, 3 sạch"...

Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ đã nhấn mạnh một số nhiệm vụ trong giai đoạn 2016-2020: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới; thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động; tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình, thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, phổ biến GD nhằm nâng cao nhận thức bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính cho công tác bình đẳng giới; ưu tiên nguồn lực cho những ngành, vùng có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ cao về bất bình đẳng giới...

(Xem tiếp trang 23)

Bảng tổng hợp kết quả TN

| TT | MĐ | Nhóm đối chứng (ĐC) (30 trẻ) | | | | Nhóm TN (30 trẻ) | | | |
|----|-----|------------------------------|-----------|----------|-----------|------------------|-----------|----------|-----------|
| | | Trước TN | | Sau TN | | Trước TN | | Sau TN | |
| | | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) |
| 1 | MĐ1 | 17 | 56,67 | 12 | 40,00 | 17 | 56,67 | 4 | 13,33 |
| 2 | MĐ2 | 6 | 20,00 | 7 | 23,33 | 5 | 16,67 | 7 | 23,33 |
| 3 | MĐ3 | 5 | 16,67 | 6 | 20,00 | 6 | 20,00 | 10 | 33,33 |
| 4 | MĐ4 | 2 | 6,66 | 5 | 16,67 | 2 | 6,66 | 9 | 30,00 |

các MĐ trước và sau TN; - *Nhóm TN*: Có sự thay đổi rõ nét giữa MĐ1, MĐ3 và MĐ4. Cụ thể: MĐ1 trước TN là 17 trẻ (56,67%), sau TN giảm còn 4 trẻ (13,33%); MĐ3 thay đổi lớn, trước TN là 6 trẻ (20%), sau TN tăng lên 10 trẻ (33,33%); MĐ4 có sự thay đổi đáng kể, trước TN là 2 trẻ (6,66%), sau TN tăng lên 9 trẻ (30%); còn MĐ2 chênh lệch giữa trước TN và sau TN không đáng kể.

Như vậy, các biện pháp đưa ra có tính khả thi và có thể áp dụng vào thực tiễn giúp cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi được tăng cường việc trải nghiệm đọc, giúp trẻ hình thành các kĩ năng đọc cần thiết chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông.

Một số giải pháp cơ bản...

(Tiếp theo trang 13)

Để đạt được những kết quả trên, cần đảm bảo các yếu tố sau:

Thứ nhất, về phía cấp ủy Đảng và chính quyền cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến tới tất cả đội ngũ cán bộ, đảng viên, quân chúng nhân dân về vai trò, vị trí của người phụ nữ dân tộc Thái trên tất cả các lĩnh vực xã hội cũng như gia đình, để từ đó góp phần thay đổi nhanh, mạnh hơn nữa những định kiến giới vốn đã và đang tồn tại trong không ít người. Đồng thời đảm bảo điều kiện vật chất, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động GD tuyên truyền của Hội đối với phụ nữ.

Thứ hai, bản thân các cán bộ hội viên là người phụ nữ dân tộc Thái phải không ngừng nỗ lực trong việc trau dồi kiến thức trong học tập cũng như trong công tác để có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, vốn hiểu biết nhằm đạt hiệu quả cao trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Thứ ba, triển khai công tác tuyên truyền vận động về các xã, các bản ở vùng sâu, vùng xa, vùng hẻo lánh để phụ nữ dân tộc Thái có thể tiếp cận được các thông tin KT-XH, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cũng như

5. Kết luận

Trên đây là một số biện pháp tăng cường hoạt động trải nghiệm đọc cho trẻ mẫu giáo 5-6 phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ để dạy trẻ theo chương trình giáo dục mầm non hiện nay. Trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ GV cần linh hoạt, phối hợp các biện pháp khác nhau để đạt hiệu quả giáo dục tích cực nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Glenn Doman - Janet Doman (2011). *Dạy trẻ biết đọc sớm*. NXB Lao động - Xã hội.
- [2] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình giáo dục mầm non*.
- [3] Phùng Đức Toàn (2012). *Phương án 0 tuổi phát triển ngôn ngữ từ trong nôi (dành cho trẻ 0-6 tuổi)*. NXB Lao động - Xã hội.
- [4] Đinh Hồng Thái (2015). *Hình thành khả năng đọc viết ban đầu cho trẻ em tuổi mầm non*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Đinh Hồng Thái (2015). *Giáo trình Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Đinh Hồng Thái (2012). *Mấy vấn đề về phát triển khả năng tiền đọc - viết ở tuổi mầm non*. Tạp chí Giáo dục, số 296, tr 20-21; 30.

các chính sách kinh tế... nhằm giúp họ được phát triển toàn diện và nắm bắt kịp thời các cơ hội để xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống cả về tinh thần lẫn vật chất thông qua các hoạt động, phong trào thi đua yêu nước “*phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” gắn với thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

“Cùng với phụ nữ cả nước, chị em phụ nữ vùng dân tộc thiểu số đã phát huy những phẩm chất quý báu của người phụ nữ Việt Nam, nỗ lực vượt khó, cần cù, năng động, sáng tạo vươn lên làm giàu, phát triển kinh tế gia đình và đóng góp cho công cuộc xây dựng quê hương, đất nước...” Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình nhấn mạnh. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Bình (2001). *Tập quán hoạt động kinh tế của một số dân tộc ở Tây Bắc Việt Nam*. NXB Văn hóa Dân tộc.
- [2] Thành Duy (2006). *Bản sắc dân tộc và hiện đại hóa văn hóa Việt Nam mấy vấn đề lí luận và thực tiễn*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Phạm Minh Hạc (1996). *Phát triển văn hóa - giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc kết hợp với tinh hoa nhân loại*. NXB Khoa học xã hội.
- [4] Luật Hôn nhân và gia đình (2008). NXB Lao động.
- [5] Lê Bá Thảo (2004). *Thiên nhiên Việt Nam*. NXB Giáo dục.